

N 73
(3)



AVIA

二度梅精選

卷三

附

琵琶行演歌



"Tỳ Bà Hành Diễn Âm Ca" là một bài thơ Nôm viết theo thể song thất lục bát nhằm dịch bài thơ chữ Hán "Tỳ Bà Hành" của nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc Bạch Cư Dị (772-846). Mặc dù phần ghi chú của cuốn sách nằm trong bộ sưu tầm của Maurice Durand có ghi Thượng Thư Nguyễn Công Trứ (1778-1858) là tác giả của bản dịch nhưng trên thực tế việc khẳng định ai là tác giả vẫn còn nhiều tranh cãi. Một số nhà nghiên cứu cho rằng Trạng Nguyên Giáp Hải (1517-1586) là người đã dịch tác phẩm này, lại có người cho rằng cha con Phan Huy Thực (1778-1844) và Phan Huy Vịnh (1800-1870) mới là tác giả. Bản copy bằng tay của Maurice Durand được lấy từ bản in khắc gỗ đề năm Tự Đức, Tân Tị tức năm 1881 do nhà xuất bản Phúc Văn Đường ấn hành. Mặc dù chỉ là bản dịch nhưng Tỳ Bà Hành Diễn Âm Ca vẫn có một giá trị nội dung và nghệ thuật riêng. Với 22 khổ thơ và 616 chữ (giữ nguyên chiều dài so với bản gốc), Tỳ Bà Hành Diễn Âm ca đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật dịch thuật mà trong đó sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cách dùng những cụm từ phổ thông nhưng gợi cảm, đầy sống động với lối diễn đạt độc đáo, đầy tính sáng tạo đã cho thấy sự phong phú của tiếng Việt. Bạch Cư Dị (tự Lạc Thiên, hiệu Hương Sơn Cư Sĩ) là một nhà thơ và một quan chức triều đình. Tuy nhiên ông sống trong thời kỳ đen tối khi mà xã hội phong kiến đang suy tàn, nhiều quan chức triều đình thờ ơ, vô trách nhiệm, ích kỷ chỉ muốn thu vén cho bản thân, bỏ mặc người dân đang phải sống trong một xã hội thiếu công lý, chịu cảnh lầm than, mất mát do những cuộc chiến tranh liên miên gây nên. Tất cả những vấn đề đó được ông thể hiện một cách chân thực trong các tác phẩm thơ của mình. Là một người ngay thẳng, yêu nước đồng thời thấu hiểu nỗi thống khổ của người dân, ông đã không ngần ngại chỉ trích, lên án những điều xấu xa đang diễn ra trong triều đình. Điều này đã khiến ông trở nên mâu thuẫn với vua và một số quan chức triều đình.

Từ năm 815 đến 818, ông bị giáng chức và biệt phái đến vùng Giang Châu thuộc tỉnh Quảng Tây, một vùng núi xa xôi hẻo lánh ở Đông Nam Trung Quốc. Một đêm, trong khi đi dạo bằng thuyền ở bến Tâm Dương, ông tình cờ nghe thấy tiếng đàn tỳ bà lúc thánh thót văng vẳng, lúc biến hóa lâm ly, lúc dạt dào xúc động xao xuyên, lúc ngưng bật luyến tiếc phát ra từ một chiếc thuyền lơ lửng trôi gần đó. Ông đáp thuyền và phát hiện ra tiếng đàn được chơi bởi một người kỹ nữ với một thân phận chìm nổi, truân chuyên. Đồng cảm với cảnh ngộ của người kỹ nữ, ngẫm đến sự nghiệp long đong của mình, ông đã viết Tỳ Bà Hành, mô tả tiếng đàn để qua đó nói lên tâm trạng u uất, sầu thương, buồn thảm của kiếp người trong thời buổi bất an.

Những hàng chữ đen trên là ghi chú của thư viện Yale, tôi bỏ vào, không có trong quyển sách viết tay này. Chủ quán.

Chủ quán kính cáo:

Quán Ven Đường mượn quyển sách này từ Thư Viện Trường Đại Học Yale để quý khách cần thì tham khảo

Tất cả trên đây chỉ là miếng giấy ghi note, có thể gỡ ra không làm hư quyển sách.

琵琶行演音歌。
Cì - ba hành diễn âm ca.
AB. 206

尚書阮公著，演國音。
Chưing - thư Nguyễn - công - Eric, diễn quốc âm.

嗣德辛巳年孟冬
新刊。

Eric - đức, tân - tị niên mệnh đông.
tân san.

福文堂藏板。
Phúc văn đường tàng bản.

ff. 1. col. 1.

(琵琶行歌)
(Ei - ba hành ca.)

浚 滬 陽 更 曷 遶 客
Bến Bấm - dùng canh khuya đưa khách.

覓 啼 秋 葦 蘆 調 鷺
Quanh hời thu lau, lách điều hieu,

得 歡 馭 客 停 擣
Người xuống ngựa, khách giêng chèo,

戰 琮 蒙 祝 汝 朝 竹 絲
Chén quỳnh mong chúc nhớ chiều trúc, to.

4.

醞 拱 障 沔 欺 侯 駝
Say cũng lương ngưng khi hầu rồ.

澗 溟 濛 淡 銖 膝 沖
Nước minh mông tuôm về giăng trong.

琵琶 聒 聒 邊 瀆
Ei - ba nghe lảng bên sông.

主 怗 探 吏 客 捫 扛 漱
Chủ khuây khoa lái, khách giêng giăng xuôi.

8-

尋 啣 仕 悔 埃 彈 佐
Bấm tiếng sẽ hời ai đàn tả.

停 啣 彈 抑 挪 勺 清
Giêng tiếng đàn nấn nài lảm thỉnh.

夥 船 斯 吏 嘍 情

Rồi thuyền gần lại thăm tình,

12 -

炆 烟 祝 笛 群 停 席 愜

Chong đèn chúc rượu còn giành tiệc vui,

啾 哇 買 賃 得 悒 語

Uôi mọc mãi thay người bỏ ngỡ,

柄 楮 彈 震 妝 麵 花

Cây ôm đàn che nửa mặt hoa,

捺 彈 邀 啣 搯 戈

Nấn đàn vờ tiếng giao qua,

16 -

雞 耨 論 曲 情 陀 倘 殖

Gầy chừa trợn khúc tình đã thoảng ngay,

聒 恹 恹 余 續 不 撻

Nghe nào mướt mảy giây bất rảnh,

羨 歌 愜 心 息 閑 數

Ưong ca niềm tâm tức bấy lâu,

珠 鬢 強 拈 曲 油

Châu mảy quờng gảy khúc dầu,

20 -

寫 題 特 矚 斲 數 閤 萬

Cả đề giải hết trước sau muôn vạn,

玩 撻 扒 寬 寬 搯 撻

Ngón bưng bất khoan khoan giu giải,

既 寬 裳 數 擗 六 么。
Eui^oc nghi^o thuong^o sau^o thuo^ot luc^o yeu^o.

績 蘇 羨 浚 陣 靈。
Giay^o to^o duong^o noi^o tran^o dao^o.

24-

吹 嫩 績 靴 嘆 朝 鞦 頓。
Ni^o non^o giay^o nho^o mia^o chieu^o chuong^o rieng^o.

啣 高 濕 亭 亭 搭 掀。
Cung^o cao^o thap^o thanh^o hanh^o lan^o gay^o.

盤 玉 兒 俸 招 曷 珠。
Ban^o ngọc^o dau^o bong^o nay^o hat^o chau^o.

fo 2, col 1.

舂 花 鶯 啼 噴 僂。
Crung^o hoa^o sanh^o riu^o ri^o nhau^o.

28-

澗 滌 清 漪 止 輸 帶 涼。
Luan^o tuon^o roc^o rach^o chay^o thau^o duoi^o ghinh^o.

澗 澗 冷 績 萌 汚 紐。
Nui^oc sui^o lanh^o giay^o manh^o nguyng^o dat^o.

汚 紐 絨 一 啣 啣 絲。
Nguyng^o dat^o nen^o phul^o bai^o tieng^o to^o.

陰 恍 切 憚 謹 懃。
Am^o tham^o teo^o gian^o ngan^o ngo^o.

32-

得 冷 了 悲 除 悔 埃。
De^o ngui^o lanh^o leo^o bay^o gio^o hoi^o ai^o.

甌 鉤 破 滌 沫 麵 澆.
Bình bạc phá tuôn rơi mặt nước.
馭 鉄 駝 叨 洗 啣 刀.
Ngựa sắt giồng thét mặt từng đao.

宮 彈 論 批 清 騷.
Cung đàn tron gãy thanh tao.

36-

啣 撻 擲 絡 擻 包 罟 績.
Biêng buông xé lụa lượn vào bốn giây.

船 傘 蕩 東 西 溯 汽.
Thuyền mây lái đông, tây lạng ngất.
洗 霽 腹 沖 洶 恚 瀆.
Hạt bóng giăng trong vẩy lông sông.

唵 愧 彈 色 攝 衝.
Ngâm ngui đàn dả xếp xong.

40-

禊 粘 撕 儀 越 蒙 啣 啞.
Áo xiêm sửa dằng dây mong giã nhủ.

琅 碧 本 罌 得 仇 聒.
Răng xưa vòn là người kẻ chơ?

郡 蝦 蟆 趣 齏 鄰 羅.
Quận Hà-mô thú ở lân la.

學 彈 自 曝 逝 已.
Học đàn tự thối mùiè ba.

44-

教坊第一 今陀列格.
Giáo phường đệ nhất chín đả liệt tên.

珂善才 慵欺 吟曲.
Gã Thiện - Cai sớ khi giọng khúc.

姁秋娘 悭 眈 點 蘇.
Ô' Chiu - Nương ghen lúc điểm tô.

五陵 托 雞 掙 擲.
Ngũ - lang chàng trê ganh đua.

48 -

悃 包 鮑 龔 祝 摸 玳 彈.
Biết bao the thắm chước mua ngon đàn.

錄 畧 鉞 技 散 撲 拈.
Linh lược bạc gậy tan dịp gõ.

幅 裙 紅 渲 慇 醜 沫.
Bức quần hồng hoen ở rượu rỏi.

解 解 搭 招 愜 嘸.
Năm, năm lân liả vui cười.

52 -

嚙 腴 邁 極 兌 悵 春 秋.
Khien giăng giò chẳng đoái hoài xuân thu.

fo 2^B. cols.

愜 媵 之 吏 悵 媿 托.
Buôn em chi lai lo đi thác.

搭 畧 救 樹 恪 形 容.
Lân hôn, mai đỏi khác hình dung.

朝 疎 躑 馭 覓 空.

Cửa thưa giầu ngựa quanh không.

56-

身 糶 買 結 伴 窮 客 高.
Chân già mới kết bạn cùng khách cao.

客 重 利 輕 塘 離 隔.

Khách trọng lợi kinh đương ly cách.

慣 半 茶 劇 踏 源 淵.

Quen bán trà sớm tích nguồn khơi.

船 空 野 渡 默 埃.

Chuyến không giũ bên mặc ai.

60-

选 船 腹 焯 澆 濡 冷 凜.
Quanh thuyền giăng giãi nước trời lạnh lừng.

更 号 障 怯 托 穢 難.

Bánh khuya lương nhỏ chạng trối trẻ.

淡 冲 沫 渲 錄 粉 糰.

Lạt trong rời hoen về phần son.

聒 彈 些 色 慫 愴.

Nghe đàn ta đá tranh buồn.

64-

吏 油 聒 餒 哂 嫩 尔 啞.
Lại dầu nghe nôi nỉ non mây nhói.

穷 洗 侶 边 吞 吝 憚.

Cung miết lứa bên giới lận đần.

返 擇 饒 路 產 惛 饒.
Gặp gỡ nhau lộ sản quen nhau,

徐 賒 京 闕 閉 數.
Xuê xa kinh nguyệt bẩy lâu.

68-

潯 - 陽 坦 容 檜 愁 歎 救.
Cấm - giồng dặt khách gởi sầu hờn mai,

趣 窮 僻 裊 埃 愜 貝.
Chú cùng tịch lầy ai vui với,

腮 掙 聒 彈 笛 奇 解.
Bai chằng nghe đàn địch ca' nôm.

滝 滄 賄 淮 培 淋.
Sông buồn gấm chôn cái lấm.

72-

葦 隄 竹 痔 愈 稜 齧 軒.
Lau già, trúc nõ' dư' mềm quanh hiên.

啣 之 女 聒 連 劇 最.
Tiếng chi nữ nghe liền sấm, tối,

鶻 嗚 嘆 猶 吶 吊 吟.
Quyên kêu than vượn nói véo von.

花 春 婁 月 秋 輪.
Hoa xuân nõ' nguyệt thu tròn.

76-

吝 之 輻 祝 戰 輪 吸 喘.
Lâm chi tay chước chén sơn ngấp ngúng.

崑 極 固 蒼 稜 笛 內
Hài cháng cố ơ' rưng địch nội.

噶 鳴 嗚 愜 餒 嚶 嚶
Giọng chim kêm buồn nôi có le.

聒 彈 陀 聊 更 罍
Nghe đàn ta lắng canh khuya.

80-

樂 仙 羨 色 惆 棋 邊 腮
Nhạc tiên dương đã mường kê bên tai.

吏 對 吏 撥 漉 眊 女
Lại ngồi lại gảy chơi lúc nửa.

仕 為 娘 忒 拈 啞 踈
Lê vì nàng sầm sủa nhói thừa.

踈 聒 羨 感 啞 些
Dường nghe dương cảm nhói ta.

84-

細 對 扒 阮 彈 陀 急 績
Cởi ngồi bắt ngón đàn đã kịp giây.

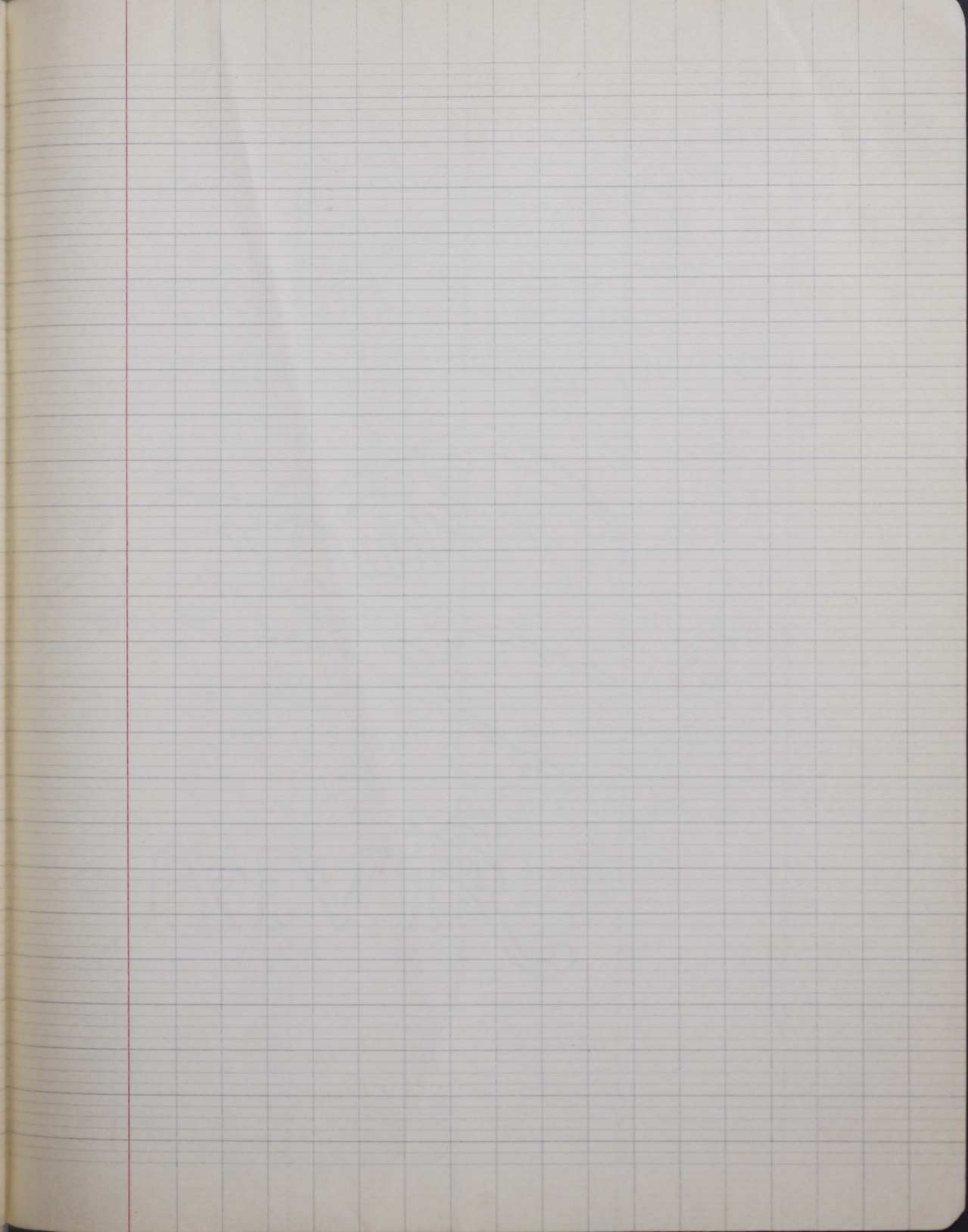
幅 油 汜 恪 狎 彈 斝
Bức dầu di~ khác tay đàn trức.

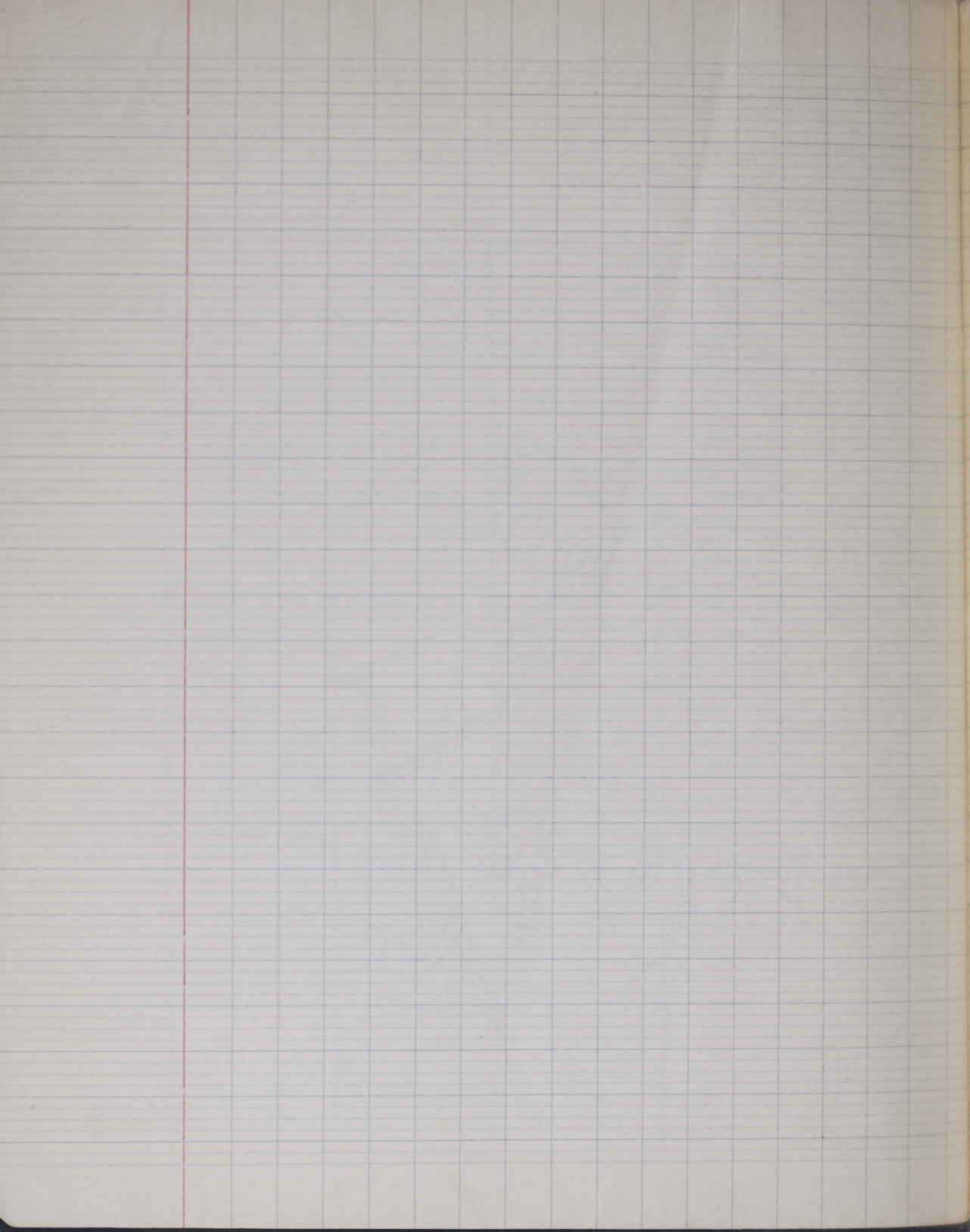
勳 席 聒 滌 澆 淚 沫
Erung tức nghe tuôn nước lệ rơi.

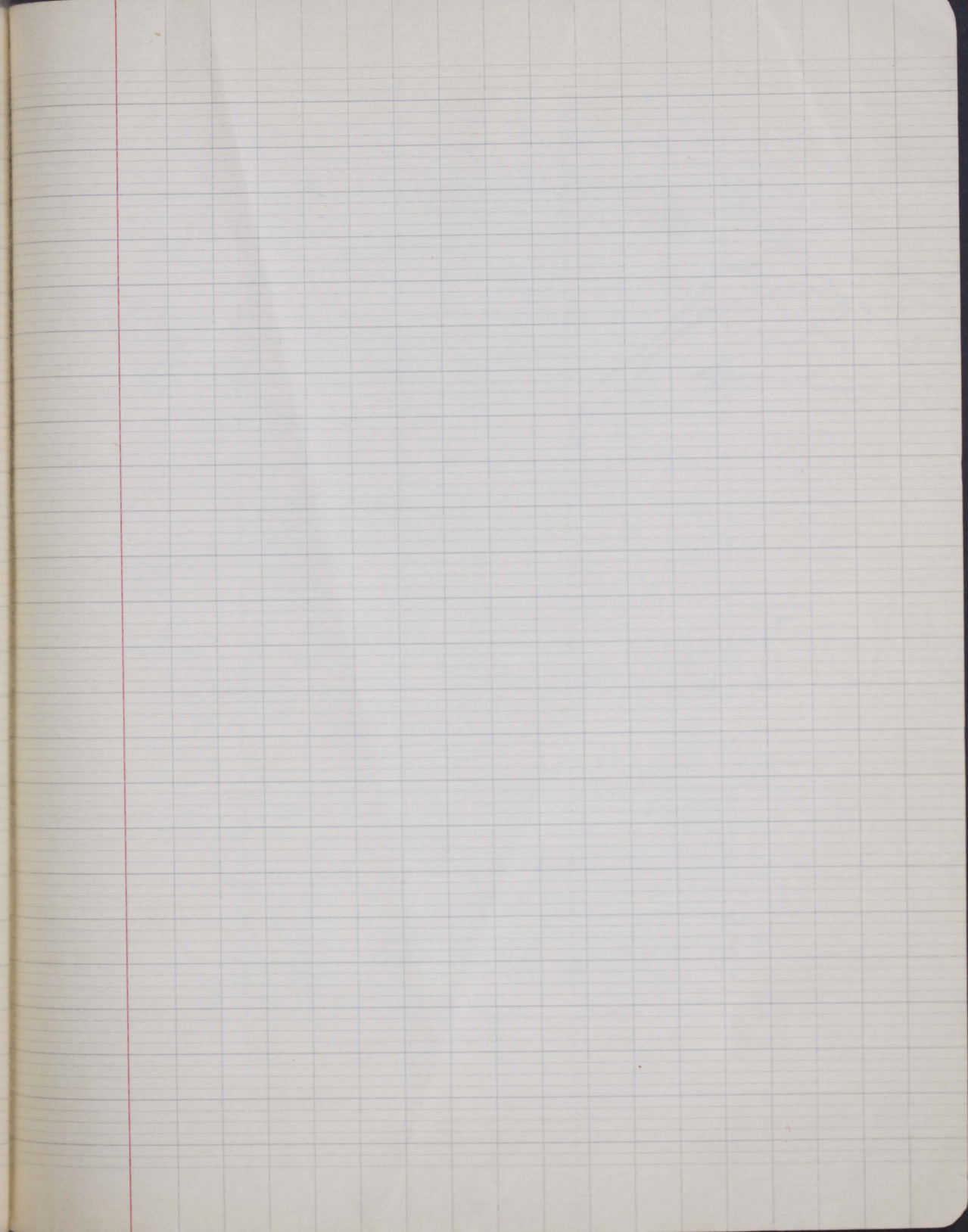
淚 埃 溼 渚 欣 得
Lệ ai chan chứa hồn người.

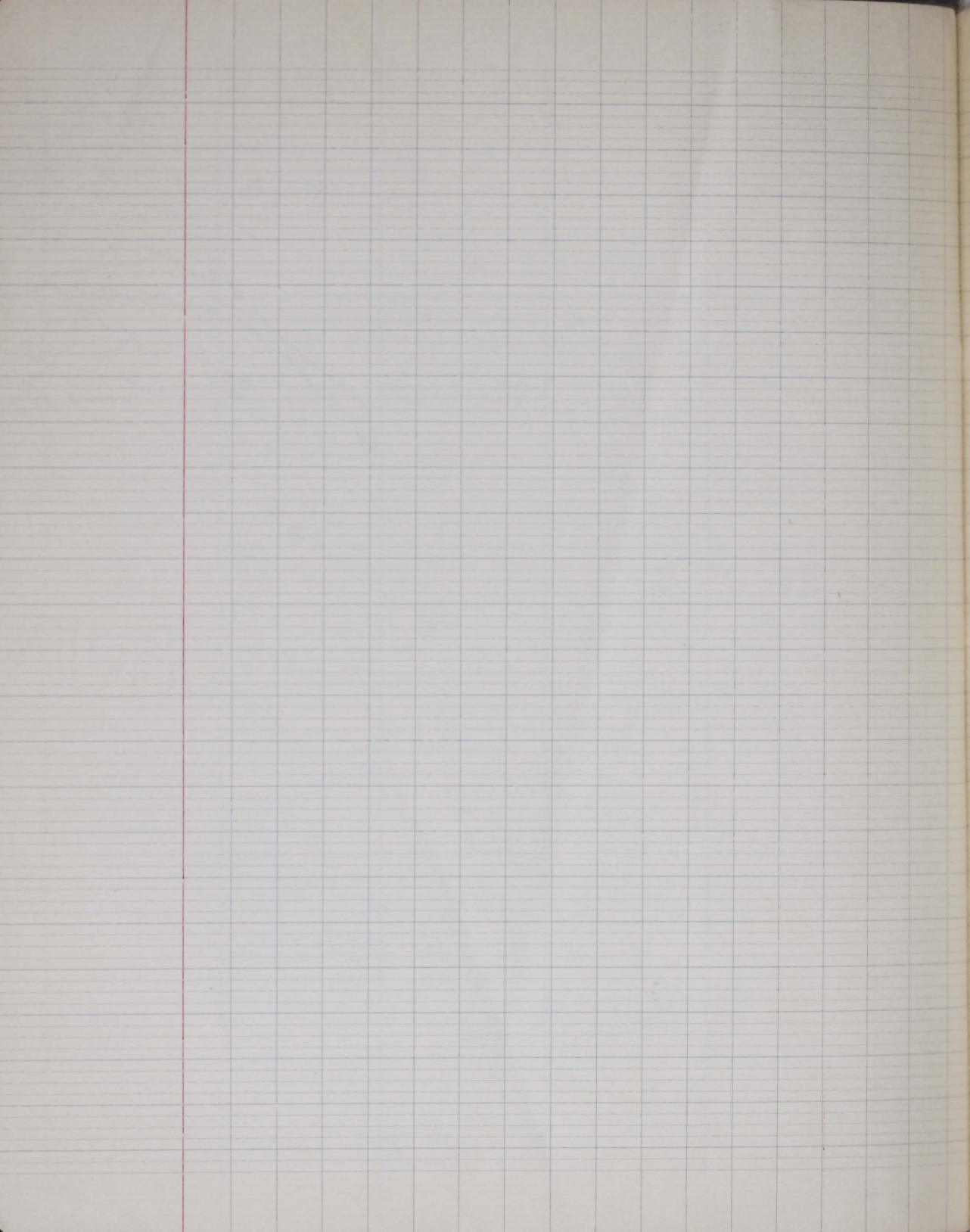
88

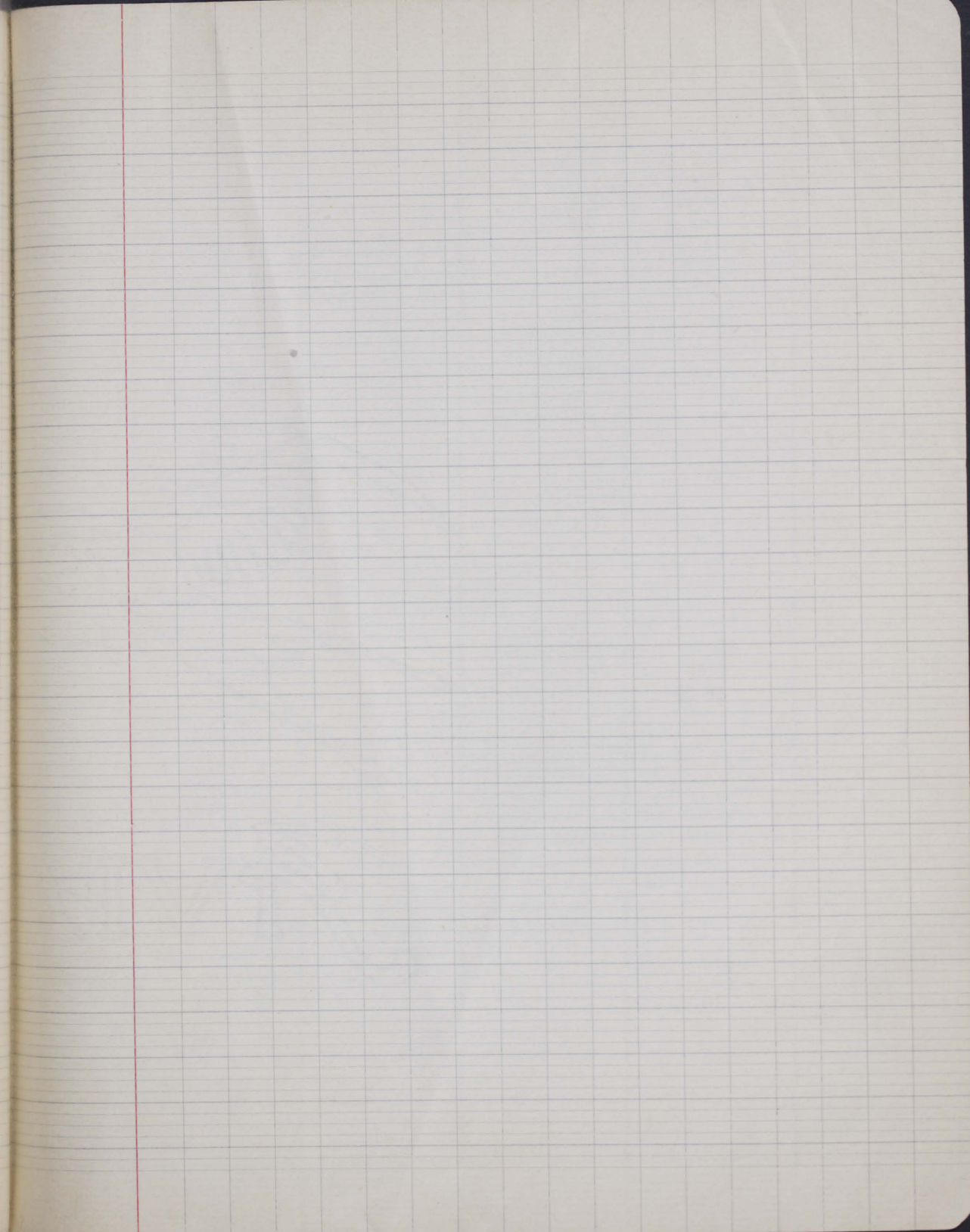
慳 翹 司 馬 淡 味 襖 撐
shān qiào sī mǎ dàn wèi ào chēng

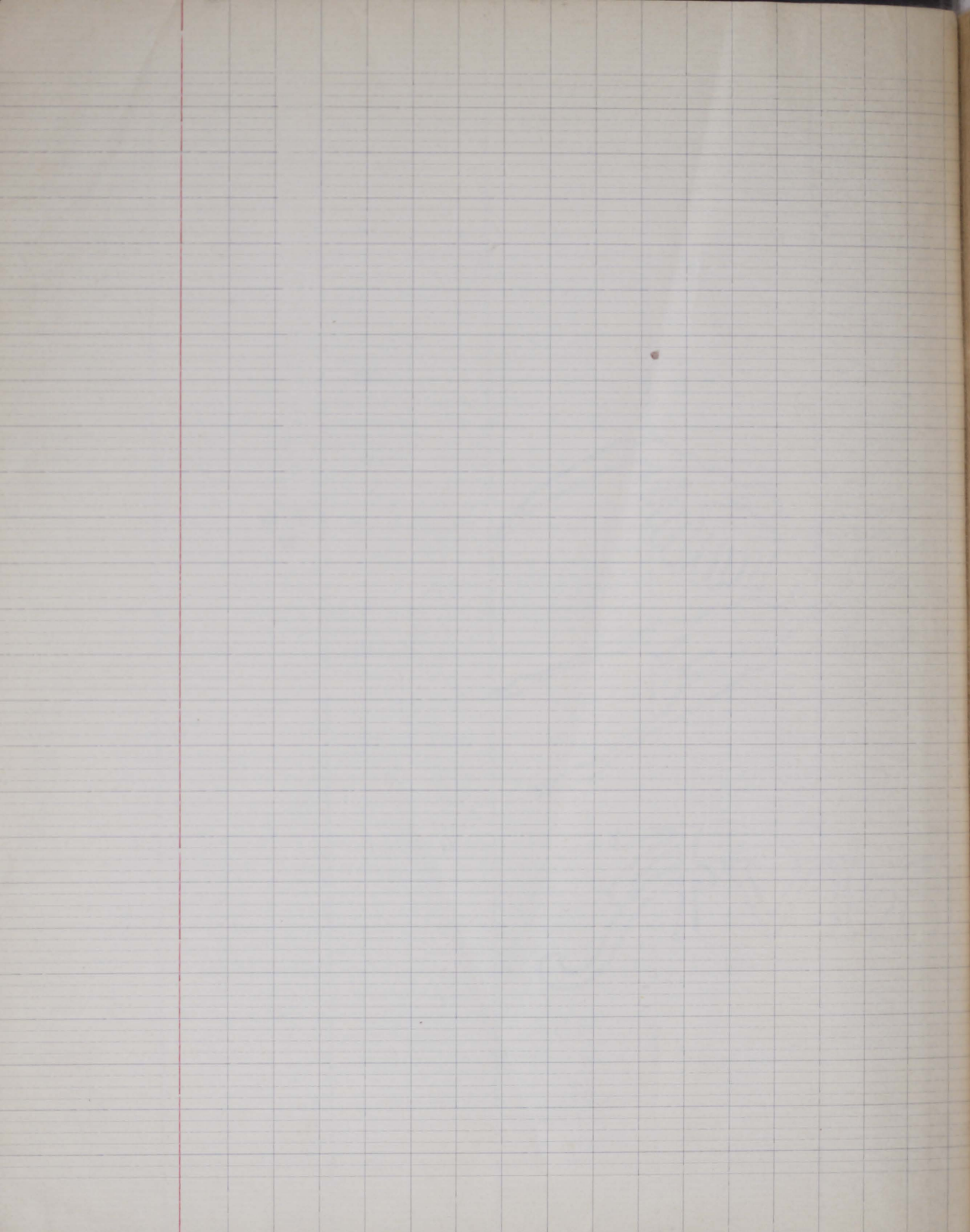


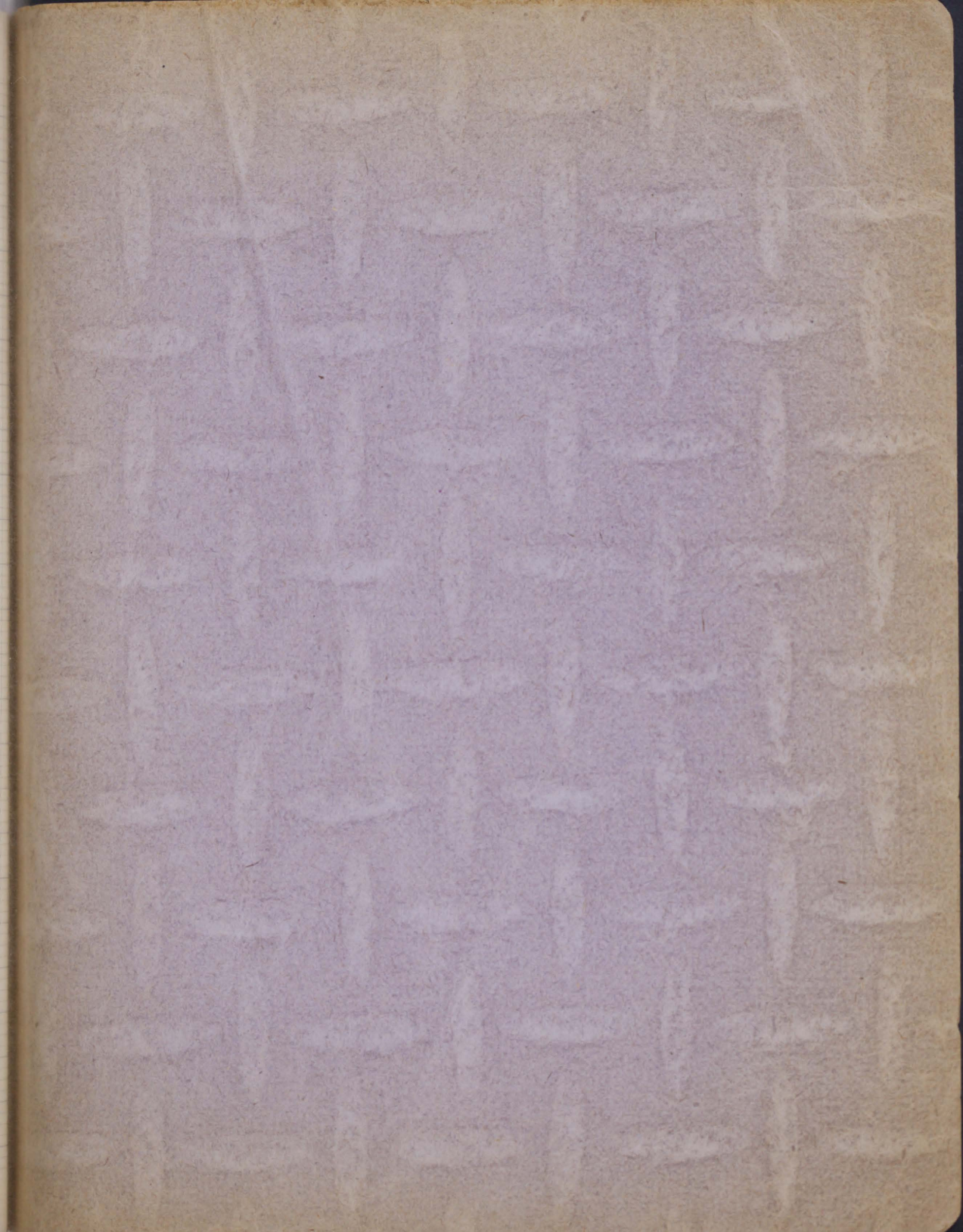












M
P. P.
R